

CPN

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **676** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2019

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CÔNG NGHIỆP
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 76.....
Ngày 28 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 48/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BCT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương và Thông tư số 33/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung mã số HS trong Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 29/2016/TT-BCT ngày 13 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 29/2017/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn chai khí dầu mỏ hóa lỏng mini;

Căn cứ Biên bản đánh giá Tổ chức đánh giá sự phù hợp đối với các sản phẩm hàng hóa nhóm 2 của Hội đồng đánh giá năng lực của Trung tâm kiểm định công nghiệp 1 ngày 10 tháng 12 năm 2018;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm kiểm định công nghiệp 1, địa chỉ Tầng 9, tòa nhà Bộ Công Thương số 655 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm,

thành phố Hà Nội thực hiện chứng nhận các sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương và QCVN 02:2017/BCT. Danh sách các sản phẩm hàng hóa trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Mã số chỉ định của Trung tâm kiểm định công nghiệp I đối với việc đánh giá các sản phẩm hàng hóa như sau: 01.19.CN-N2 (Đối với lĩnh vực chứng nhận).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực 03 năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm kiểm định công nghiệp 1 có trách nhiệm:

- Thực hiện việc chứng nhận các sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;
- Lập danh sách các lô hàng đã tiến hành đánh giá sự phù hợp và báo cáo Bộ Công Thương vào tuần cuối cùng của hàng quý;
- Chịu sự đánh giá hàng năm của Bộ Công Thương đối với các lĩnh vực được chỉ định đối với sản phẩm hàng hóa trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Trang Moit (để đăng);
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Quốc Hưng

**DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM HÀNG HÓA
LĨNH VỰC CHỨNG NHẬN**

(Kèm theo Quyết định số **676** /QĐ-BCT ngày **22** tháng **3** năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên sản phẩm hàng, hóa	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn
1.	Nồi hơi nhà máy điện	TCVN 5346:1991
2.	Nồi hơi có kết cấu không lắp trên các phương tiện giao thông vận tải, áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7 bar dùng trong công nghiệp	TCVN 7704:2007; TCVN 6413:1998; TCVN 6008:2010; TCVN 5346:1991;
3.	Nồi đun nước nóng có nhiệt độ môi chất trên 115°C dùng trong công nghiệp	TCVN 6008:2010; TCVN 5346:1991; TCVN 7704:2007;
4.	Bình chịu áp lực có kết cấu không lắp trên các phương tiện giao thông vận tải, áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (không kể áp suất thủy tĩnh) dùng trong công nghiệp	TCVN 8366:2010; TCVN 6155:1996; TCVN 6156:1996; TCVN 6008:2010;
5.	Bồn chứa LPG có kết cấu không lắp trên các phương tiện giao thông vận tải	TCVN 8366:2010; TCVN 6155:1996; TCVN 6156:1996; TCVN 7441:2004; TCVN 6486 : 2010;
6.	Chai chứa LPG	QCVN 04:2013/BCT
7.	Cột chống thủy lực đơn, Giá khung di động và dàn chống tự hành cấu tạo từ các cột chống thủy lực đơn sử dụng trong việc chống giữ lò trong khai thác hầm lò	QCVN 01:2011/BCT
8.	Tời, trục tải có tải trọng từ 10000 N trở lên và có góc nâng từ 25° đến 90° dùng trong công nghiệp	TCVN 4244:2005; TCVN 5206:1990; TCVN 5207:1990; TCVN 5208:1990; TCVN 5209:1990; QCVN 02:2016/BCT
9.	Máy biến áp phòng nổ	
10.	Động cơ điện phòng nổ	
11.	Thiết bị phân phối, đóng cắt phòng nổ (khởi động từ, khởi động mềm, Atomat, máy cắt điện tự động, biến tần, rơ le dòng điện dò)	TCVN 7079-1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
12.	Thiết bị điều khiển phòng nổ (Bảng điều khiển, hộp nút nhấn)	
13.	Máy phát điện phòng nổ	TCVN 7079-1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
14.	Cáp điện phòng nổ	

TT	Tên sản phẩm hàng, hóa	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn
15.	Đèn chiếu sáng phòng nổ	
16.	Máy nổ mìn điện	QCVN 01:2015/BCT
17.	Chai chứa LPG mini	QCVN 02:2017/BCT

